TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 18/2019/DS-ST
Ngày 22/10/2019
V/V: *"Đòi lại tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đỗ Văn Kha và ông Trịnh Văn Thành

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên

Trong ngày 22/10/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 59/2018/TLST-DS ngày 25/6/2018 về "*Đòi lại tài sản*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXX – ST ngày 09 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **bà Phan Thị H,** sinh năm 1973; Trú tại: Ấp 6, xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Bà H ủy quyền cho bà Trần Thị N, sinh năm 1983; Trú tại: khu phố Tân Tiến, phường Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước tham gia tố tụng theo hợ đồng ủy quyền ngày 24/7/2018 (có)

Bị đơn: 1/ **ông Nguyễn Đình D,** sinh năm 1962; Trú tại: ấp Bình Hòa, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương (có)

2/ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960; Trú tại: khu phố 1, phường Tân Đồng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (có)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: **Công ty TNHH đầu tư - thương mại và dịch vụ T**; Địa chỉ: 63/4/12B, đường số 9, khu phố 3, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện theo pháp luật ông Vũ Đức T – chức vụ: giám đốc (vắng)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quền của nguyên đơn bà Trần Thị N trình bày: Bà Phan Thị H và bà Nguyễn Thị L quen biết nhau qua công việc cùng buôn bán, còn với ông Nguyễn Đình D thì bà H biết qua bà L. Do quen biết nhau nên bà L, ông D kêu bà H đầu tư tiền vào Công ty TNHH Đầu tư – Thương mại và Dịch vụ T để lấy

tiền lãi tiêu xài hàng ngày vì công ty thường trả tiền lãi cao. Vì tin tưởng bà L, ông D nên bà H đồng ý đưa tiền cho bà L, ông D đầu tư vào công ty T, cụ thể: Ngày 29/7/2016 (tức ngày 26/6/2016 âm lịch) bà H cầm số tiền 116.000.000 đồng, *(trong đó có 100.000.000đ tiền đầu tư, 10.000.000đ mua cổ phiếu, 5.000.000đ cổ phần và 1.000.000đ hỗ trợ việc làm – toàn bộ là theo lời bà L nói*) đưa cho bà L và cả ông D. Khi đưa tiền để đảm bảo, bà H đã yêu cầu bà L và ông D viết cho giấy tay ghi ngày 29/7/2016 (26/6/2016) và có đủ chữ ký của bà L, ông D. Sau khi nhận đủ số tiền 116.000.000đ, cùng ngày 29/7/2016 bà L, ông D đưa cho bà H 01 bản hợp đồng thỏa thuận hợp tác kinh doanh ký hiệu: HĐ:620/2016/HDUDDBĐS/BĐS có chữ ký và đóng mộc của đại diện bên A là ông Vũ Đức T – Chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư – Thương mại và Dịch vụ T và kêu bà H ký vào. Sau đó, bà H giữ tờ giấy viết tay còn hợp đồng do bà L giữ.

Kể từ ngày 29/7/2016, là ngày bà H đưa cho bà L, ông D số tiền 116.000.000đ cho đến nay bà L chỉ đưa cho bà H 5.000.000đ và nói với bà H là tiền của công ty trả tiền lãi. Do vậy, bà H khởi kiện yêu cầu bà L và ông D có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho bà H số tiền 116.000.000đồng. Tuy nhiên, do đã nhận được số tiền 5.000.000đồng nên nay bà H xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Yêu cầu bà L và ông D có trách nhiệm hoàn trả số tiền gốc còn lại là 111.000.000đồng và tiền lãi tính từ ngày 29/7/2016 cho đến ngày xét xử là 48.409.875đồng, tổng cộng 159.409.875 đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị L trình bày: Tôi và bà Phan Thị H là chỗ quen biết nhau thông qua việc mua bán ở chợ Đồng Xoài do bà Nguyễn Thị L bán men ủ rượu còn tôi bán rượu. Vì là chỗ quen biết nên tôi rủ bà H cùng đầu tư tiền vào công ty TNHH Đầu Tư – Thương Mai T vì tôi cũng đầu tư tiền vào công ty này và có lời, tôi còn nhờ ông Nguyễn Đình D (ông D cũng là người đầu tư vào công ty T, tôi thường gọi vui là cấp trên của tôi) giải thích cho bà H biết về việc đầu tư tiền vào công ty T. Sau khi nghe giải thích thì bà H đồng ý.

Ngày 29/7/2016 thì tôi, bà H và ông D cùng ngồi nói chuyện với nhau, bà H đồng ý đầu tư và nộp vào công ty T số tiền là 116.000.000đồng. Sau đó, tôi và bà H đi ngân hàng Agribank, có địa chỉ tại đường Phú Riềng Đỏ, Đồng Xoài, Bình Phước để bà H chuyển (nộp) số tiền 116.000.000đồng cho công ty T. Sau khi chuyển tiền về thì tôi, bà H và ông D lại ngồi uống nước với nhau, khi này bà H yêu cầu tôi viết giấy biên nhận cho bà H, thì tôi có viết cho bà H tờ giấy ghi ngày 29/7/2016 (tức ngày 26/6/2016) với nội dung: "Tôi Nguyễn Thị L giúp cô H tham gia công ty T 116.000.000 đồng, trong một năm đổ ra là thoát hết nếu mất cô L và anh D và giám đốc M hoàn toàn chịu trách nhiệm". Sau khi viết xong, tôi ký vào rồi đưa ông D ký vào, lúc này bà M không có mặt nên bà M không ký vào giấy được – (*Bà M là giám đốc chi nhánh Bình Phước của công ty T, tôi không rõ họ, năm sinh, địa chỉ. Còn chi nhánh mà bà M làm giám đốc hiện đã giải thể từ năm 2017, tôi cũng không biết chuyển đi đâu và hiện tôi cũng không liên lạc được với bà M. Khi tôi viết giấy cho bà H mặc dù không có bà M nhưng vì bà M là giám đốc nên tôi viết vào giấy cho bà H yên tâm)*-. Giấy chỉ viết một bản và đưa cho bà H giữ. Sau đó bà H tự làm hợp đồng

thỏa thuận hợp tác kinh doanh với công ty T và có nói cho tôi biết nhưng tôi không tham gia vào hợp đồng và cũng không ký vào hợp đồng, còn việc tôi có tên trong hợp đồng là do bà H tự ghi vào vì tôi là người giới thiệu cho bà H đầu tư tiền vào công ty T. Sau đó, tôi có hỏi thì được biết công ty T đã trả cho bà H được số tiền là khoảng 20.000.000 đồng. Tuy nhiên, sau đó do Công ty T thay đổi cơ chế hoạt động, tiền được chuyển vào ngân hàng khác, tôi không biết cụ thể ngân hàng nào nhưng Công ty T đã gọi điện nhiều lần yêu cầu bà H, tôi và cả ông D lên họp để thực hiện việc thay đổi cơ chế hoạt động và chi trả tiền cho bà H, nhưng chỉ có tôi và ông D lên công ty T, còn bà H thì không lên để tham gia hợp tác, vì vậy, phía công ty T không thể chi trả tiền cho bà H như đúng hợp đồng đã ký kết. Như vậy, lỗi là do bà H. Còn tôi và ông D đã nhận đủ tiền từ Công ty T.

Vì vậy, nay bà H khởi kiện yêu cầu tôi và ông D phải trả lại số tiền 116.000.000 đồng thì tôi không đồng ý vì bà H đã vi phạm hợp đồng, không lên hợp tác làm việc cùng công ty T. Tôi chỉ là người giới thiệu cho bà H đầu tư tiền vào công ty T. Số tiền 116.000.000 đồng là tự bà H đi ngân hàng Agribank chuyển vào tài khoản của công ty T, khi bà H chuyển tiền tôi cũng đi cùng và cũng chuyển tiền nên tôi nhớ chính xác là ngày 29/7/2016. Tôi khẳng định lỗi là do bà H không hợp tác với công ty T để nhận lại tiền nên tôi không chịu trách nhiệm trả cho bà H về số tiền 116.000.000đồng như bà H khởi kiện.

Bị đơn ông Nguyễn Đình D trình bày: Tôi và bà Phan Thị H quen biết nhau thông qua bà Nguyễn Thị L. Do tôi và bà L cùng đầu tư tiền vào công ty T nên bà L có nhờ tôi giải thích cho bà H biết về việc đầu tư tiền vào công ty T. Khi nghe giải thích thì bà H đồng ý.

Ngày 29/7/2016 thì tôi, bà L và bà H cùng ngồi nói chuyện với nhau, bà H đồng ý đầu tư và nộp vào công ty T số tiền là 116.000.000 đồng. Sau đó, bà L viết giấy và nhờ tôi ký vào để làm chứng, vì là chỗ quen biết và tin tưởng nên tôi ký vào giấy ghi ngày 29/7/2016 (26/6/2016) mà không đọc nội dung (Khi tôi ký, bà H còn hỏi tôi: "Sao Anh không đọc mà đã ký vào?" tôi nói: "tôi chỉ làm chứng thôi mà"). Sau đó bà L và bà H đi ngân hàng Agribank, có địa chỉ tại đường Phú Riềng Đỏ, Đồng Xoài, Bình Phước để chuyển tiền cho công ty T, còn tôi đi về và không biết gì thêm. Sau đó, tôi có hỏi thì được biết công ty T đã trả cho bà Huyền được số tiền là khoảng 20.000.000 đồng. Tuy nhiên, do Công ty T thay đổi cơ chế hoạt động, tiền được chuyển vào Ngân hàng khác (tôi không biết cụ thể ngân hàng nào), Công ty T đã gọi điện nhiều lần yêu cầu bà H, bà L và cả tôi lên họp để thực hiện việc thay đổi cơ chế hoạt động và chi trả tiền cho bà H, tôi và cả bà L nhưng chỉ có tôi và bà L lên công ty T, còn bà H thì không lên để tham gia hợp tác, vì vậy, phía công ty T không thể chi trả tiền cho bà H như đúng hợp đồng đã ký kết. Như vậy, lỗi là do bà H. Còn tôi và bà L đã nhận đủ tiền từ Công ty T.

Vì vậy, nay bà H khởi kiện yêu cầu tôi và bà L phải trả lại số tiền 116.000.000 đồng thì tôi không đồng ý vì bà H đã vi phạm hợp đồng, không lên hợp tác làm việc cùng công ty T. Tôi yêu cầu bà H cung cấp cho Tòa án các chứng cứ là hợp đồng đã ký kết với công ty T, phiếu chuyển tiền cho công ty T để Tòa án có cơ sở làm việc và

bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho tôi.

Còn "Giám đốc M" là Trịnh Thị M, sinh năm 1981, là giám đốc chi nhánh Bình Phước của công ty T. Chi nhánh trước đây có trụ sở trên đường Hai Bà Trưng, Đồng Xoài, Bình Phước (*tôi không nhớ số, khu phố, phường cụ thể*), hiện chi nhánh này đã giải thể từ năm 2017, từ đó tôi không biết chi nhánh chuyển đi đâu, bà M ở đâu, làm gì và cũng không liên lạc gì với bà M nữa.

Vào ngày 29/7/2016, khi bà L viết giấy cho bà H thì không có bà M, tờ giấy là do bà L tự viết và tự ghi cả tên tôi, tên bà M vào rồi đưa cho tôi ký sau đó đưa cho bà H giữ, vì tin tưởng nên tôi không đọc nội dung, chỉ khi Tòa án mời tôi lên làm việc và tôi cho coi tờ giấy thì tôi mới đọc kỹ nội dung. Tôi không đồng ý việc bà L viết tôi có trách nhiệm trả tiền cho bà H và tôi cũng không đồng ý trả tiền cho bà H vì tôi không nhận bất cứ số tiền nào từ bà H cả.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH đầu tư - thương mại và dịch vụ T: Vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn bà Nguyễn Thị L; ông Nguyễn Đình D có trách nhiệm trả lại cho bà H tổng số tiền đã nhận là 111.000.000đồng và tiền lãi. Do vậy, đây là vụ án: "Đòi lại tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước theo quy định tại các điều 26, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và các bị đơn có mặt; người có quyền nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH đầu tư - thương mại và dịch vụ T vắng mặt không có lý do, căn cứ vào các điều 70, 73 và điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] *Về nội dung vụ án*:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của bà H về việc buộc ông D và bà L phải trả lại cho bà H tổng số tiền đã nhận là 111.000.000 đồng và tiền lãi cụ thể là 48.409.875 đồng, tổng cộng 159.409.875 đồng, theo tờ giấy viết tay ngày 29/7/2016 (26/6/2016 al) do bà L viết và bà L, ông D đã ký vào với nội dung: "*Tôi tên Nguyễn Thị L giúp cô H tham gia vào công ty T 116.000.000 (một trăm mười sáu) trong một năm đổ ra là thoát hết nếu mất cô L và anh D và giám đốc M hoàn toàn chịu trách nhiệm*" (bút lục 75).

Nhận thấy, theo lời trình bày của bà L và ông D thì bà L và ông D có đầu tư tiền vào Công ty TNHH đầu tư - thương mại và dịch vụ T và có lãi nên giới thiệu cho bà H tham gia, bà H đồng ý và tự nguyện đầu tư số tiền 116.000.000 đồng vào Công ty TNHH đầu tư - thương mại và dịch vụ T. Tờ giấy trên, bà L viết với tư cách là người giới thiệu, cụ thể: "*...giúp cô H tham gia vào công ty T...*" theo yêu cầu của bà H sau khi bà H đã chuyển tiền cho công ty T; Công ty T đã chuyển trả tiền lãi cho bà

H, nhiều lần kêu gọi bà H lên nhận tiền nhưng bà H không lên; Bà L và ông D không nhận tiền của bà H, do vậy không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà H.

[2.2] Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của bà H thì số tiền gốc ban đầu là 116.000.000 đồng, bà Huyền đưa cho ông D, bà L không phải là cho vay, mượn mà mục đích đưa tiền là để đầu tư vào Công ty TNHH đầu tư - thương mại và dịch vụ T nhằm lấy tiền lãi, cụ thể trong số tiền 116.000.000 đồng có 10.000.000 đồng mua cổ phiếu bất động sản, 5.000.000 đồng cổ phần đầu tư vào công ty, 1.000.000 đồng hỗ trợ việc làm còn 100.000.000 đồng là tiền đầu tư nhằm lấy lãi với mức lãi là 1.000.000 đồng/ngày trong thời hạn 01 năm.

Theo các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì cũng chính bà H đến Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh Tây Bình Phước và chuyển khoản vào tài khoản của khách hàng thụ hưởng là Công ty TNHH đầu tư - thương mại và dịch vụ T số tiền 116.000.000 đồng (*bút lục 70, 71*). Công ty TNHH đầu tư - thương mại và dịch vụ T cũng đã có hợp đồng thỏa thuận hợp tác kinh doanh, ký hiệu số 620/2016/HĐUĐBĐS/BDS1 ngày 29/7/2016 và chính nguyên đơn bà H là người đã ký vào bản hợp đồng trên (*từ bút lục 31 đến bút lục 36*). Sau khi đầu tư số tiền 116.000.000 đồng, nguyên đơn bà H đã được Công ty TNHH đầu tư - thương mại và dịch vụ T trả số tiền 5.000.000 đồng. Do vậy, nay bà H khởi kiện, yêu cầu ông D và bà L phải trả số tiền gốc còn lại là 111.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 29/7/2016 (bút lục 74) cho đến ngày xét xử là 48.409.875 đồng, tổng cộng 159.409.875 đồng là không có cở sở và căn cứ. Do vậy, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị H buộc bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Đình D phải hoàn trả cho bà H số tiền số tiền gốc còn lại là 111.000.000 đồng và tiền lãi là 48.409.875 đồng, tổng cộng 159.409.875 đồng.

[3] Đối với giám đốc M "Giám đốc M" là Trịnh Thị M, sinh năm 1981, theo lời trình bày của cả nguyên đơn và bị đơn thì không biết và cũng không tham gia vào việc bà H đầu tư số tiền 116.000.000 đồng vào Công ty TNHH đầu tư - thương mại và dịch vụ T và hiện cũng không biết bà M làm gì, ở đâu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.1] Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 5.000.000 đồng là tự nguyện nên được Hội đồng xét xử chấp nhận; Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu là số tiền 5.000.000 đồng của nguyên đơn bà Phan Thị H đã rút.

[3.2] Tách số tiền bà H đầu tư số tiền 116.000.000 đồng vào Công ty TNHH đầu tư - thương mại và dịch vụ T ra giải quyết trong vụ án khác khi có yêu cầu và căn cứ theo quy định của pháp luật.

[4] Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước có ý kiến: Về thủ tục tố tụng: tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về nội dung: Đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị H

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn không được chấp nhận nên bà H phải đóng án phí theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ nêu trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

Các Điều 26, 35, 39, 70, 73; Điều 244; Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 105, 155, 166; khoản 3 Điều 351 của Bộ luật dân sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị H về việc buộc bị đơn bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Đình D phải hoàn trả cho bà H số tiền gốc còn lại là 111.000.000 đồng và tiền lãi là 48.409.875 đồng, tổng cộng 159.409.875 đồng (*Một trăm năm mươi chín triệu bốn trăm lẻ chín ngàn tám trăm bảy mươi lăm đồng*).

Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu là số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) của nguyên đơn bà Phan Thị H đã rút.

Tách số tiền bà H đầu tư số tiền 116.000.000 đồng (*Một trăm mươi sáu triệu đồng*) vào Công ty TNHH đầu tư - thương mại và dịch vụ T ra giải quyết trong vụ án khác khi có yêu cầu và căn cứ theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí:

Bà H phải chịu là 7.970.0000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã là 2.900.000 đồng nộp theo biên lai thu tiền số 0000392, quyển số 0008, ngày 18/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước; bà H còn phải chịu thêm 5.070.000 đồng (*Năm triệu không trăm bảy mươi ngàn đồng*) án phí dân sự.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn hoặc người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, các bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

<u>Nơi nhận</u>:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Đồng Xoài;
- Chi cục THADS thị xã Đồng Xoài;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Mỹ Dung